| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NHƯ THANH**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 71/2018/QĐST-HNGĐ | *Như Thanh, ngày 10 tháng 11 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018, giữa:

***Nguyên đơn:*** Chị **Vi Thị T** - Sinh ngày 20/02/1990

Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

***Bị đơn:*** Anh **Lô Văn Đ** - Sinh ngày 29/3/1985

Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn** giữa chị **Vi Thị T** và anh **Lô Văn Đ**.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Về hôn nhân:* Chị Vi Thị T và anh Lô Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Vi Thị T và anh Lô Văn Đ thống nhất: Vợ chồng có hai con chung là:

+ Lô Hợp P - Sinh ngày 13/7/2010

+ Lô Hợp V - Sinh ngày 24/7/2012

Hai bên thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi cháu P, anh Đ trực tiếp nuôi cháu V; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị T, anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Vi Thị T và anh Lô Văn Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Vi Thị T và anh Lô Văn Đ thống nhất:

Chị T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Như Thanh theo biên lai số AA/2017/0000009, ngày 11 tháng 10 năm 2018. Chị T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH**

**Thẩm phán**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã T2;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

***Lê Đình Huy***